**Tuần 19** *Ngày soạn: 03 /1/2024*

**Tiết 19** *Ngày bắt đầu dạy: /01/ 2024*

**BÀI 7: PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG**

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

Thời gian thực hiện: 04 tiết **Tiết 1**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.

- HSKT nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường..

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy.

**3. Phẩm chất**

-Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi.

-Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đoàn kết trong học tập và bạn bè. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**Ti vi, máy tính.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Giới thiệu bài mới:*

*a. Mục tiêu:* Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tác hại và hậu quả của bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

-Học sinh làm việc cá nhân suy nghĩ và thực hiện yêu cầu: Hãy kể lại một hành vi bạo lực học đường mà em đã gặp phải hoặc chứng kiến. Em có suy nghĩ và cảm nhận gì về hành vi đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao suy nghĩ và đưa ra quan điểm nhận xét của mình về hành vi bạo lực học đường mà mình từng chứng kiến

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh, tổ chức cho học sinh thảo luận, chia sẻ suy nghĩ của bản thân về hành vi bạo lực học đường cũng như tác hại của hành vi đó.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Bạo lực học đường là một vấn đề nan giải gây nên những tác hại nghiêm trọng về nhiều mặt. Việc phòng, chống bạo lực học đưòng cần có sự chung taỵ, góp sức của toàn xã hội, trong đó, học sinh giữ vai trò chủ yếu. Các em cần có những kiến thức và kĩ năng cần thiết trong việc ứng phó với bạo lực học đuòng để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh.

**2. Hình thành kiến thức mới: 30’**

*a. Mục tiêu:*

- Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi  Nhóm 1,2: Tình huống 1  Nhóm 3,4: Tình huống 2  Nhóm 5,6: Tình huống 3  *\*\*\*a) Bạo lực học đường là gì? Hãy nêu các biểu hiện của bạo lực học đường trong các trường hợp trên. Theo em, còn có những biểu hiện nào khác của bạo lực học đường?*  b) Hãy nêu những nguyên nhân của bạo lực học đường trong các trường hợp trên.  *\*\*\*Theo em, bạo lực học đường còn do những nguyên nhân nào khác?*  c) Trong các trường hợp trên, các bạn C, H, Q, N đã phải chịu những hậu quả gì? Em hãy liệt kê những tác hại của bạo lực học đường theo gợi ý.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: Bạo lực học đường có nguyên nhân từ đâu và gây ra hậu quả như thế nào?  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được nguyên nhân và tác hại do bạo lực học đường gây ra.  Gv nhấn mạnh:  Bạo lực học đưòng gây nên những tác hại nghiêm trọng về nhiều mặt không chỉ cho đối tượng bị bạo lực mà còn để lại lâu dài về tâm lý, sức khỏe và danh dự đối với gia đình, nhà trường và xã hội. | ***1. Biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường***  **a) Khái niệm bạo lực học đường.**  *Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khoẻ; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập. (Khoản 5, Điều 2 Nghị định số 80/2017/NĐ-CP).*  *b***) Nguyên nhân bạo lực học đường.**  *Do đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh, do thiếu kiến thức, thiếu kĩ năng sống, do ảnh hưởng từ môi trường gia đình, môi trường xã hội không lành mạnh; do sự thiếu quan tâm từ cơ sở giáo dục...*  **c) Tác hại của bạo lực học đường.**  *Đối với học sinh: hình thành thói hung hăng, tính cách không tốt cho người thực hiện hành vi bạo lực; gây tổn hại, ảnh hưởng về sức khỏe, về tâm lí cho người bị hành hung; ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách của các em học sinh, khiến cho các em dễ trở thành người xấu; gây ra những hình ảnh xấu ảnh hưởng đến tương lai của học sinh; ảnh hưởng tiêu cực đến học tập.*  *Đối với gia đình: gây ra những hình ảnh xấu ảnh hưởng đến tương lai gia đình, gây bất hòa, chia rẽ các mối quan hệ trong gia đình.*  *Đối với nhà trường và xã hội: gây ra những hình ảnh xấu ảnh hưởng đến tương lai của học sinh và nhà trường; mất đi những người tài có ích cho xã hội.* |

**3. Luyện tập: 5’**

Câu 1. Em hãy cho biết các ý kiến dưới đây đúng hay sai? Vì sao?

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc đấu tranh, phòng tránh bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp.

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân.

**4. Vận dụng: 2’**

Bài tập 1: Em hãy tham gia các hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức và ghi lại cảm xúc, cách phòng chống bạo lực học đường mà em rút ra được qua các hoạt động đó

*a. Mục tiêu:*

Mục tiêu: HS liên hệ thực tế về phòng, chống bạo lực học đường

*b. Tổ chức thực hiện:*

Em hãy tham gia các hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức và ghi lại cảm xúc, cách phòng chống bạo lực học đường mà em rút ra được qua các hoạt động đó.

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và xây dựng kế hoạch, hoàn thành bài tập tại nhà

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**\*Dặn dò:**

-Học hiểu nội dung bài học.

-Hoàn thành bài tập.

-Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

………………………………………………………………………………………

*Thái Tân, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

Tuần 20 *Ngày soạn: 10/01/2024*

Tiết 20 *Ngày bắt đầu dạy: /01/2024*

BÀI 7: PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG (Tiết2)

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

**-**Nhận biết và có kỹ năng ứng phó với tình huống trước khi xảy ra bạo lực học đường

**2. Năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường..

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy.

**3.** P**hẩm chất**

-Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi

-Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đoàn kết trong học tập và bạn bè. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

*1.3. Giới thiệu bài mới:*

*a. Mục tiêu:*

Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tác hại và hậu quả của bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

-Học sinh làm việc cá nhân: Quan sát những hình ảnh SGK và đặt tên cho mỗi hình ảnh, giải thích ý nghĩa của tên gọi đó.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao suy nghĩ và chia sẻ thông điệp được đề cập qua các hình ảnh

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

-Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh, tổ chức cho học sinh thảo luận, chia sẻ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa các hình ảnh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Bạo lực học đường là một vấn để nan giải gây nên những tác hại nghiêm trọng về nhiều mặt. Việc phòng, chống bạo lực học đưòng cần có sự chung taỵ, góp sức của toàn xã hội, trong đó, học sinh giữ vai trò chủ yếu. Các em cần có những kiến thức và kĩ năng cần thiết trong việc ứng phó với bạo lực học đuòng để đảm bảo an toàn cho bản thân và những ngưòi xung quanh.

**2. Hình thành kiến thức mới: 30’**

*a. Mục tiêu:*

HS biết cách ứng phó trước khi bị bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của Gv và Hs*** | ***Nội dung cần đạt*** |
| **Nhiệm vụ : Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó với bạo lực học đường**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Các nhóm học tập tiếp tục tìm hiểu các nội dung mà sách giáo khoa đưa ra, hoàn thành việc trả lời câu hỏi tương ứng với từng nội dung cụ  Tìm hiểu nội dung: Trước khi xảy ra bạo lực học đường  \*\*\*a) Trong những trường hợp trên, các bạn đã làm gì để phòng tránh bạo lực học đường?  b) Theo em, học sinh cần làm gì để phòng tránh bạo lực học đường?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Sau khi kết thúc từng vấn đề, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận chung để rút ra những việc nên làm và những điều nên tránh trong từng trường hợp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... | **2.Cách ứng phó với bạo lực học đường**  **\*Trước khi xảy ra bạo lực học đường**  - Kết bạn với những bạn tốt.  - Trang bị cho bản thân những kiến thức, kĩ năng liên quan đến bạo lực học đường.  - Thông báo cho giáo viên hoặc những người lớn đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường.  - Rời khỏi những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường...  - Cần tránh: kết bạn với những bạn xấu, tỏ thái độ tiêu cực với bạn bè, tụ tập ở những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường… |

**3. Luyện tập: 8’**

**Bài tập 2:** Em có nhận xét gì về hành vi của các bạn dưới đây?

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến từ đó hình thành kỹ năng biết phòng chống bạo lực học đường một cách phù hợp

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**4. Vận dụng: 2’**

**Bài tập 2:** Em hãy lập thiết kế một khẩu hiệu hoặc vẽ một bức tranh để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường

*a. Mục tiêu:*

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng phòng chống bạo lực học đường

*b. Tổ chức thực hiện:*

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, hoặc làm việc nhóm suy nghĩ và thiết kế một khẩu hiệu hoặc vẽ một bức tranh để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường

- Hoàn thành bài tập vào vở và thực hiện kế hoạch đã lập, thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả hoặc thuyết trình về bức tranh đã vẽ

-Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn học sinh hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**\* Dặn dò:**

-Học hiểu nội dung bài học.

-Hoàn thành các bài tập.

-Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

Tuần 21 *Ngày soạn: 16/01/2024*

Tiết 21 *Ngày bắt đầu dạy: / /2024*

BÀI 7: PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG (Tiết 3)

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

-HS biết cách ứng phó khi xảy ra bạo lực học đường.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy.

**3. Phẩm chất**

Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi

Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đoàn kết trong học tập và bạn bè. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, máy tính, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 7 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) .

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động:8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

*1.3. Giới thiệu bài mới.*

*a. Mục tiêu:*

Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tác hại và hậu quả của bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân suy nghĩ và thực hiện yêu cầu: Theo em, những bạn học sinh trong bức tranh dưới đây có những hành vi nào chưa phù hợp? Vì sao?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao suy nghĩ và đưa ra quan điểm nhận xét của mình về hành vi bạo lực học đường được thể hiện trong bức tranh

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh, tổ chức cho học sinh thảo luận, chia sẻ suy nghĩ của bản thân về hành vi bạo lực học đường cũng như tác hại của hành vi đó.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Bạo lực học đường là một vấn để nan giải gây nên những tác hại nghiêm trọng về nhiều mặt. Việc phòng, chống bạo lực học đưòng cần có sự chung taỵ, góp sức của toàn xã hội, trong đó, học sinh giữ vai trò chủ yếu. Các em cần có những kiến thức và kĩ năng cần thiết trong việc ứng phó với bạo lực học đuòng để đảm bảo an toàn cho bản thân và những ngưòi xung quanh.

**2.Hình thành kiến thức mới: 25’**

*a. Mục tiêu:*

HS biết cách ứng phó khi bị bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Các nhóm học tập tiếp tục tìm hiểu các nội dung mà sách giáo khoa đưa ra, hoàn thành việc trả lời câu hỏi tương ứng với từng nội dung cụ  Tìm hiểu nội dung: Khi xảy ra bạo lực học đường  \*\*\**a) Em hãy nhận xét cách ứng phó của T và B trong các trường hợp trên.*  b) Theo em, học sinh nên làm gì và không nên làm gì khi xảy ra bạo lực học đường? Liệt kê theo gợi ý dưới đây:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến:  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Sau khi kết thúc từng vấn đề, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận chung để rút ra những việc nên làm và những điều nên tránh trong từng trường hợp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.... | **2. Cách ứng phó với bạo lực học đường**  **\*Khi xảy ra bạo lực học đường**  Nên làm: bình tĩnh, kiềm chế các cảm xúc tiêu cực; chủ động nhờ người khác giúp đỡ; quan sát xung quanh để tìm đường thoát...  Không nên làm: tỏ thái độ khiêu khích, thách thức; sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả; kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực... |

**3. Luyện tập: 10’**

Bài tập 3: Đề xuất các biện pháp phòng, tránh bạo lực học đường

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến từ đó hình thành kỹ năng biết phòng chống bạo lực học đường một cách phù hợp

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Học sinh làm việc nhóm cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể. Với mỗi trường hợp học sinh cần dự kiến phương án nên hoặc không nên làm gì

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của nhóm chú ý đưa ra những việc nên làm và nên tránh trong từng trường hợp

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đại diện các nhóm đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Trong mỗi trường hợp giáo viên cần yêu cầu học sinh giải thích cụ thể vì sao lựa chọn giải pháp như vậy

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

Bài tập 4: Xử lý tình huống

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cặp đôi, đọc các trường hợp sách giáo khoa và đưa ra phương án trả lời phù hợp ứng với từng tình huống cụ thể

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**4. Vận dụng: 2’**

Bài tập 1: Em hãy lập thiết kế một sản phẩm tuyên truyền: tranh vẽ, vi deo với thông điệp truyền thông về nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường

*a. Mục tiêu:*

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng phòng chống bạo lực học đường

*b. Tổ chức thực hiện:*

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, hoặc làm việc nhóm suy nghĩ và thiết kế một khẩu hiệu hoặc vẽ một bức tranh để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường

- Hoàn thành bài tập vào vở và thực hiện kế hoạch đã lập, thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả hoặc thuyết trình về bức tranh đã vẽ

- Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn học sinh hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**\* Dặn dò:**

-Học hiểu nội dung bài học.

-Hoàn thành các bài tập.

-Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

**Tuần 22** *Ngày soạn: 24/01/2024*

**Tiết 22**  *Ngày bắt đầu dạy:* /02/2024

BÀI 7: PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG (Tiết 4)

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS biết cách ứng phó khi xảy ra bạo lực học đường.

- Các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường

**2. Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy.

**3. Về phẩm chất**

- Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi

- Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đoàn kết trong học tập và bạn bè. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học**: Máy chiếu power point, máy tính, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 7(bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:*

- Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tác hại và hậu quả của bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và thực hiện yêu cầu: Bạo lực học đường đã để lại hậu quả nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho học sinh. Em hãy chia sẻ một số tình huống bạo lực học đường mà em đã chứng kiến và đề xuất cách ứng phó.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao suy nghĩ và chia sẻ suy nghĩ và quan điểm của bản thân về một hành vi bạo lực học đường

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh, tổ chức cho học sinh thảo luận, chia sẻ suy nghĩ của bản thân về một hành vi bạo lực học đường.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Bạo lực học đưòng là một vấn để nan giải gây nên những tác hại nghiêm trọng về nhiều mặt. Việc phòng, chống bạo lực học đưòng cần có sự chung taỵ, góp sức của toàn xã hội, trong đó, học sinh giữ vai trò chủ yếu. Các em cần có những kiến thức và kĩ năng cần thiết trong việc ứng phó với bạo lực học đường để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh.

**2. Hình thành kiến thức mới: 25’**

*a. Mục tiêu:*

- HS biết cách ứng phó khi xảy ra bạo lực học đường.

- Các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường.

*b. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Sau khi xảy ra bạo lực học đường**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Các nhóm học tập tiếp tục tìm hiểu các nội dung mà sách giáo khoa đưa ra, hoàn thành việc trả lời câu hỏi tương ứng với từng nội dung cụ  Tìm hiểu nội dung: Sau khi xảy ra bạo lực học đường  *\*\*\*a) Em hãy nhận xét cách ứng phó của các bạn trong những trường hợp trên.*  b) Theo em, sau khi xảy ra bạo lực học đường, học sinh nên làm gì và không nên làm gì? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến:  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Sau khi kết thúc từng vấn đề, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận chung để rút ra những việc nên làm và những điều nên tránh trong từng trường hợp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....  **Hoạt động tìm hiểu: Một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, học sinh đọc và suy nghĩ về các nội dung mà sách giáo khoa đưa ra liên quan đến các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường và trả lời câu hỏi  *\*\*\*+ Ở trường hợp 2 trong nội dung cách ứng phó sau khi xảy ra bạo lực học đường (mục 2), các HS nam đánh bạn M như vậy có vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường không? Vì sao?*  + Em hãy nêu một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân, đối chiếu liên hệ với tình huống ở mục 2 để suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện một số học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân về hành vi của bạn M  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: Pháp luật quy định như thế nào trong việc phòng chống bạo lực học đường, quy định đó có ý nghĩa như thế nào?  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của việc nhà nước ta ban hành các quy định về phòng chống bạo lực học đường | **2. Cách ứng phó với bạo lực học đường**  **\* Sau khi xảy ra bạo lực học đường**  Nên làm:  Thông báo sự việc với bố mẹ, người thân, thầy cô, công an và nhờ họ hỗ trợ đảm bảo an toàn.  Nhờ sự trợ giúp từ các cơ sở chuyên môn như bệnh viện, phòng tư vấn tâm lí học đường... => để kịp thời nhận được sự hỗ trợ cả vê thể chất lần tâm lí, tránh gây ra tâm lí căng thẳng về sau.  Không nên làm: tránh giấu giếm, bao che, tự giải quyết bằng các biện pháp tiêu cực... => không kịp giải quyết kịp thời, không thể giải quyết tận gốc vấn đề, để lại tâm lí lo lắng, căng thẳng, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tinh thần và sức khỏe thể chất.  **3. Một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống bạo lục học đường**  - Nghiêm cấm các hành vi bạo lực học đường.  - HS được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, trang bị các kỹ năng cần thiết để nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc phòng, chống bạo lực học đường.  - HS được tư vấn, hỗ trợ tâm lí, hỗ trợ y tế, chăm sóc sức khoẻ, bảo đảm an toàn khi phát hiện có nguy cơ bị bạo lực học đường hoặc bị bạo lực học đường...  Nếu gây ra các hành vi bạo lực học đường, HS sẽ bị xử lí theo quy định của pháp luật. Tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm, HS sẽ phải chịu các hình thức xử lí tương ứng như: Kỷ luật, phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù có thời hạn... Ngoài ra, cha mẹ HS phải bồi thường các thiệt hại, khắc phục hậu quả của hành vi bạo lực học đường do con mình gây ra. |

**3. Luyện tập: 10’**

Bài tập 5: Chia sẻ những việc em đã làm để phòng, chống bạo lực học đường

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Các nhóm cùng nhau làm việc trao đổi và đưa ra các giải pháp của nhóm để phòng chống bạo lực học đường.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Các nhóm nghiên cứu và lên ý tưởng

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Sau 5 phút thảo luận, GV mời các nhóm lên trình bày kế hoạch, đại diện các nhóm khác nhận xét kế hoạch tổ chức của từng nhóm

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, hướng dẫn học sinh chủ động hình thành các kỹ năng để phòng chống bạo lực học đường

**4. Vận dụng: 2’**

Bài tập 2: Em hãy cùng bạn xây dựng một tiết mục văn nghệ ( tiểu phẩm, nhạc kịch..) về chủ đề phòng chống bạo lực học đường và trình bày trong tiết học sau

*a. Mục tiêu:*

Mục tiêu: HS liên hệ thực tế về phòng, chống bạo lực học đường

*b. Tổ chức thực hiện:*

- Học sinh làm việc theo nhóm xây dựng một tiết mục văn nghệ (tiểu phẩm, nhạc kịch…) về chủ đề phòng chống bạo lực học đường và trình bày trong tiết học sau

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và xây dựng tiết mục văn nghệ phù hợp

- Học sinh bố trí thời gian để tiến hành biểu diễn trước lớp

- Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**\* Dặn dò:**

- Học hiểu nội dung bài học.

-Hoàn thành các bài tập.

-Chuẩn bị nội dung bài tiếp theo.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

**Tuần 23 *Ngày soạn: 14/02/2024***

**Tiết 23 *Ngày bắt đầu dạy: / /2024***

BÀI 8: QUẢN LÍ TIỀN

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp.

Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.

Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình.

- Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 7 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 20’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra 15’*

**\* Đề bài**

**Câu 1** (5,0 điểm)

Bạo lực học đường có những biểu hiện gì? Khi gặp bạo lực học đường, em cần phải làm gì?

**Câu 2** (5,0 điểm)

Tình huống: Giờ ra chơi, Vinh nhìn thấy trong cặp sách của Vân có 1 cuốn nhật kí nên đã giật lấy. Vân đuổi theo yêu cầu Vinh trả lại nhưng bạn không đồng ý mà còn mở cuốn nhật kí và đọc vài câu cho các bạn khác cùng nghe để trêu chọc Vân. Vân rất tức giận với hành vi của Vinh nhưng không biết nên làm gì?

Nếu là Vân, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào? Vì sao?

**\* Đáp án + biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1  (5,0 điểm) | *- Biểu hiện của bạo lực học đường* |  |
| + Đánh đập, ngược đãi | 1,0 |
| + Chê bai, lăng mạ, chửi bới, đe dọa, khủng bố | 1,0 |
| + Cô lập, lan truyền những thông tin sai sự thật về người học… xảy ra trong cơ sở giáo dục. | 1,0 |
| *- Khi xảy ra bạo lực học đường* |  |
| + Nên làm: bình tĩnh, kiềm chế các cảm xúc tiêu cực; chủ động nhờ người khác giúp đỡ; quan sát xung quanh để tìm đường thoát;... | 1,0 |
| + Không nên làm: tỏ thái độ khiêu khích, thách thức; sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả; kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực,... | 1,0 |
| 2  (5,0 điểm) | - Vân nhẹ nhàng giải thích với Vinh | 1,0 |
| - Việc tự ý xem nhật kí là xâm phạm quyền riêng tư của người khác Vân | 1,0 |
| - Vân yêu cầu Vinh trả lại quyển nhật kí cho mình | 1,0 |
| - Nếu Vinh không trả Vân sẽ báo cáo với GV chủ nhiệm | 1,0 |
| - Hoặc Vân trực tiếp đi gặp GV chủ nhiệm nhờ can thiệp. | 1,0 |

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:*

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tiền cũng như ý nghĩa của việc quản lý tiền

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, mỗi cá nhân sẽ lên kế hoạch để chi tiêu số tiền 200.000đ và chia sẻ suy nghĩ của bản thân về kế hoạch chi tiêu đó.

-Sau đó gọi đồng thời một số học sinh lên bảng trình bày kế hoạch chi tiêu 200.000đ của bản thân để các bạn trong lớp cùng trao đổi

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng (nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy giải thích (chia sẻ) suy nghĩ của bản thân về kế hoạch chi tiêu của em với số tiền 200.000đ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, tiền là phương tiện để mua sắm mọi thứ phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Kiếm tiền đã khó nhưng chi tiêu tiền thế nào cho họp lí và hiệu quả lại càng khó hơn. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn về quản lí tiền thế nào cho hiệu quả

**2. Hình thành kiến thức mới: 20’**

*a. Mục tiêu:*

- Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động tìm hiểu: Ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng đọc câu chuyện trong sách giáo khoa trang 44 và trả lời câu hỏi  *\*\*\*a) Em có nhận xét gì về việc quản lí tiền của Thúy?*  b) Theo em, việc quản lí tiền hiệu quả có ý nghĩa gì trong cuộc sống?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: Biết cách quản lý tiền có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân người đó và gia đình?  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được thế nào là quản lý tiền, cũng như vai trò, ý nghĩa của việc quản lý tiền  **Gv nhấn mạnh:**  Biết quản lí tiền hiệu quả giúp giảm bớt gánh nặng tiền bạc cho bố mẹ; rèn luyện được thói quen chi tiêu họp lí; biết cách kiếm tiền phù họp với khả năng, sức lực của mình... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển. | **1. Ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả**  - Quản lý tiền là biết cách sử dụng tiền hợp lý, có hiệu quả  - Quản lý tiền hiệu quả giúp em rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển. |

**3. Luyện tập: 3’**

Câu 1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc quản lý tiền của cá nhân.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**4. Vận dụng: 2’**

Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch kinh doanh tại hội chợ do lớp tổ chức nhằm gây quỹ từ thiện theo gợi ý:

*a. Mục tiêu:*

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng biết quản lý tiền 1 cách hiệu quả

*b. Tổ chức thực hiện*

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bản kế hoạch theo gợi ý

- Chọn mặt hàng sẽ bán tại hội chợ:

+ Liệt kê những thứ sẵn cỏ ở nhà mà em và các bạn không cần dùng nữa như: sách, truyện, tạp chí, túi, ví, mũ/nỏn... có thể mang đi bán.

+ Lập danh sách một vài mặt hàng cỏ thể mua để bán tại hội chợ (chú ý chọn mặt hàng nhiều người thích, chi ít tiền, khảo giá để mua được rẻ...).

-Phân công các thành viên trong nhóm chuẩn bị mua hàng, thu gom sản phẩm cần bán, hỗ trợ nhau đề bán hàng.

-Chuẩn bị gian hàng để bán hàng tiện lợi.

-Đánh giá kết quả kinh doanh và rút ra bài học đề lần sau kinh doanh hiệu quả hơn.

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và xây dựng kế hoạch, hoàn thành bài tập tại nhà

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**\*Dặn dò:**

- Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành các bài tập.

-Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 16 tháng 2 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

**Tuần 24 *Ngày soạn: 21/02/2023***

**Tiết 24 *Ngày bắt đầu dạy: / /2024***

BÀI 8: QUẢN LÍ TIỀN (Tiếp)

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp.

Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.

Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình.

Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, máy tính, tranh ảnh.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 7 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:* Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tiền cũng như ý nghĩa của việc quản lý tiền.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cặp đôi, các cặp đôi cùng nhau hoàn thiện biểu đồ và chia sẻ suy nghĩ của bản thân về việc chi tiêu tiền của bản thân

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cặp đôi, cùng nhau liên hệ bản thân để hoàn thiện các nội dung còn thiếu của biểu đồ cho phù hợp

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh (2- 4 hs) hoàn thiện biểu đồ theo quan điểm của cá nhân mình

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy nêu những việc em đã làm nhằm sử dụng tiền hợp lý.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, tiền là phương tiện để mua sắm mọi thứ phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Kiếm tiền đã khó nhưng chi tiêu tiền thế nào cho họp lí và hiệu quả lại càng khó hơn. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn về quản lí tiền thế nào cho hiệu quả.

**2. Hình thành kiến thức mới: 25’**

*a. Mục tiêu:*

- Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động tìm hiểu nguyên tắc sử dụng tiền hợp lí, hiệu quả.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK và đọc câu chuyện để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  *\*\*\*Nhóm 1,2*  a) Trong các sản phẩm trên, đâu là thứ em mong muốn có? Đâu là thứ em rất cần? Nếu chỉ có một số tiền có hạn không mua được tất cả những thứ em muốn thì em sẽ chọn mua những sản phẩm nào? Vì sao?  b) Nếu chi tiêu tùy tiện, vượt quá mức cho phép sẽ dẫn đến hậu quả gì? Theo em, có cách nào để tránh việc chi tiêu quá mức?  Nhóm 3,4  a) Vì sao H khó vay tiền của các bạn trong lớp?  b) Theo em, khi vay mượn tiền cần chú ý điều gì? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến:  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: Để sử dụng tiền hợp lý và hiệu quả mỗi chúng ta cần chú ý điều gì  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....  - Gv nhận xét, đánh giá, giúp học sinh hiểu được biểu hiện của sử dụng tiền hợp lý và hiệu quả.  **Hoạt động tìm hiểu nguyên tắc: Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK và đọc câu chuyện để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  **Nhóm 1,2**  a) Trong đoạn hội thoại trên, chị Hà đã đặt ra mục tiêu tiết kiệm tiền và thực hiện mục tiêu đó như thế nào?  b) Em đã bao giờ đặt mục tiêu tiết kiệm tiền chưa? Nếu có, em đã thực hiện mục tiêu đó như thế nào?  c) Hãy nêu lợi ích của việc đặt mục tiêu tiết kiệm tiền.  **Nhóm 3,4**  a) Vì sao tiết kiệm thức ăn, điện, nước... lại giúp chúng ta tiết kiệm được tiền? Nêu ý nghĩa của việc tiết kiệm thức ăn, điện, nước... trong cuộc sống?  b) Em hãy nêu cách tiết kiệm thức ăn, điện, nước... mà em biết.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến:  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: Việc đặt mục tiêu và thực hiện mục tiêu tiết kiệm tiền hiệu quả chúng ta cần làm như thế nào?  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....  - Gv nhận xét, đánh giá, giúp học sinh hiểu được vai trò của việc đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm hiệu quả. | **2. Một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả:**  **\*Sử dụng tiền hợp lí, hiệu quả:**  - **Chi tiêu có kế hoạch:** chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả  - Chỉ vay tiền khi thực sự cần và phải trả đúng hẹn.  **\* Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả:**  + Đặt mục tiêu tiết kiệm tiền  + Không lãng phí thức ăn, điện, nước... |

**3. Luyện tập: 10’**

Câu 2. Em có nhận xét gì về hành vi của các bạn dưới đây?

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến từ đó hình thành kỹ năng biết quản lý tiền một cách phù hợp

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp.

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**4. Vận dụng:2’**

Bài tập 2: Em hãy lập kế hoạch thực hiện mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền trong một thời gian nhất định theo gợi ý dưới đây và chia sẻ với bố mẹ và các bạn:

*a. Mục tiêu:*

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng quản lý tiền hiệu quả

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và xây dựng kế hoạch tiết kiệm cho bản thân

- Xác định khoản tiền muốn tiết kiệm (ví dụ: 100 000 đồng hay 200 000 đồng,...)

- Mục đích tiết kiệm: Em muốn cỏ khoản tiền đó để làm gì?

- Thời gian thực hiện (tuỳ theo khoản tiền dự định tiết kiệm đề xác định thời gian thực hiện có thể là 1 tháng, 3 tháng...)

- Cách thực hiện: Dự kiến sẽ có được khoản tiền đó bằng những cách nào?

- Xây dựng kế hoạch thực hiện.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Hoàn thành bài tập vào vở và thực hiện kế hoạch đã lập, thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch tiết kiệm

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn việc lập kế hoạch của học sinh một cách khả thi nhất.

**\*Dặn dò:**

-Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 22 tháng 2 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

**Tuần 25 *Ngày soạn: 27/02/2024***

**Tiết 25 *Ngày bắt đầu******dạy****: /* ***4/2024***

BÀI 8: QUẢN LÍ TIỀN (Tiếp)

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

-Kể ra được một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả.

- Bước đầu quản lí được tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp.

+ Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.

+ Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình.

- Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 7, tư liệu báo chí, thông tin.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:*

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tiền cũng như ý nghĩa của việc quản lý tiền

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, các học sinh cùng nhau suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

Theo em những nhận định dưới đây có liên quan gì đến quản lí tiền? Vì sao?

Kiến tha lâu đầy tổ.

Miệng ăn núi lở.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao (nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy nêu những việc em đã làm để quản lý tốt tiền của bản thân

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, tiền là phương tiện để mua sắm mọi thứ phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Kiếm tiền đã khó nhưng chi tiêu tiền thế nào cho hợp lí và hiệu quả lại càng khó hơn. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn về quản lí tiền thế nào cho hiệu quả

**2. Hình thành kiến thức mới: 25’**

*a. Mục tiêu:* Học cách kiếm tiền phù hợp

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK và đọc câu chuyện để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  **Nhóm 1**  *\*\*\*a) Việc làm của Hằng đem lại lợi ích gì?*  *\*\*\*b) Em hãy kể thêm những vật khác có thể tái chế.*  **Nhóm 2**  a) Em hãy kể tên các sản phẩm học sinh có thể tranh thủ thời gian rảnh, tự làm để bán lấy tiền trong các trường hợp trên.  b) Em hãy giới thiệu thêm những mặt hàng khác mà học sinh ở địa phương em có thể làm để bán.  **Nhóm 3**  a) Các bạn trong tranh đã làm những việc gì để có thu nhập cá nhân?  b) Em hãy kể thêm những việc học sinh có thể làm phụ giúp bố mẹ vào thời gian rảnh rỗi để có tiền.  **Nhóm 4**  Theo em, gửi tiền vào ngân hàng mang lại lợi ích gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến:  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: Em hãy kể những việc em đã làm mà em có được thu nhập từ việc làm đó.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....  - Gv nhận xét, đánh giá, giúp học sinh có thể lựa chọn những việc làm phù hợp để mang lại tiền cho bản thân | **2. Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả**  **Học các kiếm tiền phù hợp**  + Kiếm tiền bằng việc tái chế  + Làm đồ thủ công để bán  + Làm phụ giúp bố mẹ  + Nhờ bố mẹ gửi tiết kiệm ngân hàng để lấy tiền lãi khi có tiền nhàn rỗi. |

**3. Luyện tập: 10’**

Bài tập 3: Xử lý tình huống

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cặp đôi, đọc các trường hợp sách giáo khoa đóng vai nhân vật trong tình huống và đưa ra phương án trả lời phù hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận.

*a) Cách xử lí:*

Nếu em là Q, trong trường hợp thứ nhất M là một bạn biết giữ chữ tín, biết giữ lời hứa thì em sẽ đồng ý cho M vay tiền vì em tin bạn sẽ trả lại đúng hẹn.

Trong trường hợp thứ hai, M là người thường hay chi tiêu hoang phí, thì em sẽ không đồng ý cho M vay tiền và khuyên nhủ bạn nên biết cách tiết kiệm tiền, đừng tiêu vào những thứ không cần thiết.

b) Cách xử lí:

Nếu em là N, em sẽ giải thích rõ với các bạn rằng số tiền này em đã có kế hoạch để mua quà tặng cho bà ngoại và em gái rồi nên không thể khao các bạn ăn kem được.

Hơn nữa đây là số tiền mà một mình em cố gắng trong học tập và phụ giúp bố mẹ. Nên lần tới, nếu các bạn cùng em giúp đỡ nhau học tập, cùng nhau góp sức giúp kết quả học tập của mọi người đều nâng cao, và được thưởng tiền tiếp thì em sẽ khao các bạn sau.

***Bài tập 4: Giải bài toán chi tiêu***

Mẹ cho em 150.000đ, để tổ chức sinh nhật cùng ba người bạn bạn. Em sẽ sử sử dụng số tiền đó như thế nào để có buổi sinh nhật thật vui vẻ và tiết kiệm.

*a. Mục tiêu:*

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Các nhóm phác thảo ra ý tưởng tổ chức buổi sinh nhật với số tiền 150 000 đồng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm nghiên cứu và lên ý tưởng

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Sau 5 phút thảo luận, GV mời các nhóm lên trình bày kế hoạch, đại diện các nhóm khác nhận xét kế hoạch tổ chức của từng nhóm

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, cần chú ý một số tiêu chí sau đây:

+ Tổng các khoản chi có vượt quá mức 150 000 đồng không?

+ Nội dung buổi sinh nhật có ý nghĩa, thiết thực, vui vẻ, tình cảm không?

+ Khả năng khai thác các nguồn lực khác sẵn có như thế nào?

**4. Vận dụng:2’**

Bài tập 1: Em hãy làm một đồ dùng học tập từ vật liệu có thể tái chế và hướng dẫn các bạn cùng làm để tiết kiệm và bảo vệ môi trường:

*a. Mục tiêu:*

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng quản lý tiền hiệu quả

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và lựa chọn làm một đồ dùng phù hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Hoàn thành làm một đồ dùng học tập và dùng cho chính quá trình học tập của mình.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể cùng nhau mang đến lớp để chia sẻ với bạn bè

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn việc tận dụng các sản phẩm sẵn có để tái chế làm đồ dùng học tập vừa tiết kiệm vừa bảo vệ môi trường.

**\* Dặn dò:**

- Học hiểu nội dung bài học.

-Hoàn thành các bài tập.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

Tuần 26 *Ngày soạn:* 05 /03/2024

Tiết 26 *Ngày bắt đầu dạy: /03/2024*

BÀI 9: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

Môn GDCD 7: 7A,7B, 7C

Thời gian thực hiện: 04 tiết

Tiết 1

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến

**2. Phẩm chất**

-Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.

-Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội

**3. Năng lực**

*- Năng lực chung:*

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội…

*- Năng lực đặc thù:*

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.

+ Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:* Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về phòng chống tệ nạn xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩa và chia sẻ nội dung sau:

*Theo em, học sinh dễ bị lôi kéo vào những tệ nạn nào nhất?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng ( nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Tệ nạn xã hội vốn nhiều loại hình, biến tướng tinh vi, phức tạp mang lại hậu quả xấu cho gia đình, nhà trường và xã hội. Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, trong đó có học sinh. Việc nâng cao nhận thức và thực hiện trách nhiệm của bản thân trong phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ góp phần xây dựng và phát triển đất nước tiến bộ, văn minh và giàu đẹp.

**2. Hình thành kiến thức mới:** 25’

*a. Mục tiêu:* Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| Hoạt động tìm hiểu: Khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Học sinh làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, đọc thông tin vàv trả lời câu hỏi sách giáo khoa đưa ra.  *\*\*\*a) Nhận xét về hành vi sai trái trong những bức tranh và trường hợp trên. Nêu hậu quả của những hành vi đó.*  *b) Theo em, tệ nạn xã hội là gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra.  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Hãy kể tên các loại tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay.*  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được khái niệm tệ nạn xã hội, một số tệ nạn xã hội thường gặp  **Gv nhấn mạnh:**  Tệ nạn xã hội là hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật hiện hành, phá vỡ thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh, tiến bộ trong xã hội, có thể gây những hậu quả nghiêm trọng cho các cá nhân, gia đình và xã hội. | **1. Khái niệm và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.**  + Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.  + Các loại tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay: ma tuý, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan, nghiện rượu, bia,... |

**3. Luyện tập:** 10’

*a. Mục tiêu:* Củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Câu 1.** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân.

**4. Vận dụng:** 2’

**Bài tập 1:** Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

*a. Mục tiêu:*

- HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội cho bản thân

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Các học sinh có thể dự kiến kế hoạch tổ chức .

**Kết luận và nhận định.**

- Giáo viên bố trí thời gian để góp ý hoàn thiện tiết mục cho học sinh.

**Dặn dò:**

-Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

-Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 07 tháng 03 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 27*  *Tiết 27* | *Ngày soạn: 10/3/ 2024*  *Ngày kiểm tra: /3/ 2024* |

**KIỂM TRA GIỮA KÌ II (45 phút)**

***I. MỤC TIÊU:***

***1. Về kiến thức***

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường

Bài 8: Quản lí tiền

***2. Năng lực cần hướng tới*** :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được một số biểu hiện của bạo lực học đường, quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường; Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường

*Năng lực nhận thức bản thân:* Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

- Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.

- Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

**3 Phẩm chất:**

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học**

**2. Học liệu:**- Đề kiểm tra

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động chuẩn bị:**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*- Học sinh tiếp nhận làm bài KT*

**\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

*- Học sinh làm bài Kt vào giấy*

**2.Hoạt động kiểm tra:** Gv phát đề cho HS làm

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: GDCD 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ nhận thức cần kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Tổng**  **điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **1. Giáo dục kĩ năng sống** | Phòng,  chống bạo lực học đường | 6  câu |  |  | ½ câu |  |  |  | ½  câu | 6 | 1 | **4.5** |
| **2** | **2. Giáo dục kinh tế** | Quản lí tiền | 6 câu |  |  | ½ câu |  | ½  câu |  | 1 câu | **6** | **2** | **5.5** |
| **Tổng** | | | 12 |  |  | 1 |  | 1.5 |  | 1.5 | 12 | 3 | 15 |
| **Tỉ lệ (%)** | | | 30 | | 35 | | 10 | | 25 | | 30 | 70 | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **65%** | | | | **35** | | | | **100%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN: GDCD 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mứ c đô ̣ kiến thức kĩ năng cần kiểm tra, đá nh giá** | **Số câu hỏi theo mức đô ̣đánh giá** | | | |
| **Nhâṇ biết** | **Thông hiểu** | **Vâṇ dụng** | **Vâṇ dung cao** |
| **1**  **2** | **Giáo dục kĩ năng sống**  **Giáo dục kinh tế** | **Bạo lực học đường.** | **Nhâṇ biết**  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu**  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng**  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường  **Vận dụng cao**  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường | 6TN | 1/2 TL |  | 1/2 TL |
| **Quản lí tiền** | **Nhận biết**  -Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  **Thông hiểu**  Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có  hiệu quả.  **Vận dụng:** Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.   * Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.   **Vận dụng cao:** Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân. | 2 TN | 1/2 TL | 1/2 TL | 1TL |
| **Tổng** | |  |  | 12 | **1** | **1/2** | **1.5** |
| **Tı̉ lê ̣%** | |  |  | **30** | **35** | **10** | **25** |
| **Tı̉ lê c̣ hung** | |  | **65** | | | **35** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**ĐỀ 1:**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm). *Hãy khoanh chữ cái trước phương án trả lời đúng.***

**Câu 1:** Biểu hiện nào sau đây làbạo lực học đường?

A. Chia sẻ, cảm thông với các bạn. B. Nói xấu, chê bai, chế giễu bạn.

C. Không kéo bè kết phái đến đánh bạn. D. Đến thăm bạn cùng lớp bị ốm.

**Câu 2**: Bạo lực học đường thường diễn ra ở:

1. Gia đình. B. Trường học, cơ sở giáo dục. C. khu du lịch. D. doanh nghiệp.

**Câu 3:** Biểu hiện của bạo lực học đường về tinh thần là:

A. Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản của người khác. B. đánh đập bạn bè khác lớp.

C. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. D. giật tóc một bạn khi đang nô đùa.

**Câu 4**: Hành động nào là biểu hiện của bạo lực học đường về thể chất?

A. Cho bạn chép bài B. Quan tâm, chia sẻ với bạn.

C. Xâm hại thân thể, sức khỏe. D. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác

**Câu 5:** Hành vi nào **không** phải là biểu hiện của bạo lực học đường trên mạng xã hội?

1. Chụp trộm hình ảnh của một bạn gửi vào nhóm để chế giễu
2. Nhắn tin đe dọa người khác
3. Lấy đồ ăn sáng của bạn khác
4. Lập hội nhóm trên mạng để tẩy chay một bạn trong lớp

**Câu 6:** Bạo lực học đường gây nhiều tác hại đối với

A. Học sinh B. Nhà trường

C. Bệnh viện D. Học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội

**Câu 7:** Quản lí tiền hiệu quả là

1. biết tiêu tiền một cách hợp lí nhằm đạt được mục đích như dự kiến.
2. Biết sử dụng tiền một cách hợp lí nhằm đạt được mục đích như dự kiến.
3. Biết cất giữ tiền một cách hợp lí nhằm đạt được mục đích như dự kiến.
4. Biết mua sắm tất cả mọi thứ theo nhu cầu của bản thân.

**Câu 8:** Nội dung nào **không** đúng khi nói về ý nghĩa của quản lí tiền hiệu quả?

1. Giúp cân bằng tài chính hiện tại.
2. Giúp chủ động tiền bạc để thực hiện dự định tương lai.
3. Quản lí tiền là việc không cần thiết, tốn thời gian.
4. Đề phòng trường hợp bất trắc xảy ra, giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.

**Câu 9**: Quản lí tiền có hiệu quả là việc của

1. Ông bà. B. Bố mẹ. C. Học sinh. D. Tất cả mọi người.

**Câu 10**. Quản lý tiền hiệu quả giúp em rèn luyện thói quen nào sau đây?

A. Chi tiêu hợp lýB. Hoang phí.C. Hà tiện.D. Không tiết kiệm.

**Câu 11:** [Biết cách quản lí tiền giúp ta chủ động](https://khoahoc.vietjack.com/question/901172/biet-cach-quan-li-tien-giup-ta-chu-dong-kzacu)

A.Trong cuộc sống và có nhiều cơ hội phát triển

B.Thăng tiến nhanh chóng trong mọi công việc

C.Làm bất kì những điều gì mình thích.

D.Sắp sếp thời gian để tìm kiếm việc làm.

**Câu 12 :** Nếu có một khoản tiền tiết kiệm, em sẽ:

A. Mua bất cứ thứ gì mình thích với số tiền có được.

B. Giữ thật kĩ, không để mất đi đồng nào.

C. Luôn hỏi người khác trước khi sử dụng.

D. Phân chia thành các khoản khác nhau để sử dụng hợp lí.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7.0 điểm)**

**Câu 1** **(3.0 điểm):**   Vào dịp Tết, M được tiền mừng tuổi 500.000đ. Mặc dù đã có một cái máy nghe nhạc rồi nhưng M đã dùng toàn bộ số tiền đó để mua một chiếc máy nghe nhạc đời mới.

1. Cách chi tiêu số tiền của M đã hợp lý chưa? Vì sao?
2. Nếu em là M em sẽ chi tiêu số tiền đó như thế nào?

**Câu 2 (3.0 điểm):** Nêu nguyên nhân của bạo lực học đường? Nếu trong lớp em có hiện tượng học sinh đánh nhau, chia bè kéo cánh gây mất đoàn kết, em sẽ làm gì để đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường đó?

**Câu 3 (1.0 điểm):** Mẹ cho em 200.000 đồng để tổ chức sinh nhật cùng mấy người bạn thân. Em sẽ sử dụng số tiền đó như thế nào để có buổi sinh nhật thật vui vẻ và tiết kiệm.

**BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | B | B | C | C | C | D | B | C | D | A | A | D |

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7.0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  (**3,0** **điểm)** | a | - M chi tiêu chưa hợp lý  - Vì: M dùng toàn bộ số tiền vào 1 việc mà không thật sự cần thiết | 1.0  0.5 |
| b | \* Kế hoạch chi tiêu của em  HS có thể trình bày sự chi tiêu theo khả năng và sở thích nhung cần phải đảm bảo 3 nguyên tắc sau:  - Chi tiêu hợp lí (ưu tiên những thứ mình cần hơn những thứ mình muốn  - Tiết kiệm ít nhất 10% (50.000đ)  - Tăng nguồn thu phù hợp với khả năng. | 0.5  0.5  0.5 |
| **Câu 2**  **(3.0 điểm)** | a | Nguyên nhân của bạo lực học đường.  - Do đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh.  - Do thiếu kiến thức, thiếu kĩ năng sống.  - Do ảnh hưởng từ môi trường gia đình, môi trường xã hội không lành mạnh.  - Do sự thiếu quan tâm từ cơ sở giáo dục. | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| b | - Trong lớp em còn hiện tượng học sinh đánh nhau, chia bè kéo cánh gây mất đoàn kết, em thấy các bạn làm như vậy là chưa đúng, vì gây gổ đánh nhau hay chia bè kéo cánh là một trong những biểu hiện của bạo lực học đường.  - Em sẽ khuyên các bạn không nên làm như vậy. Em có thể nhờ sự can thiệp của giáo viên chủ nhiệm để kịp thời có cách giáo dục phù hợp. | 0.5  0.5 |
| **Câu 3**  **(1.0 điểm)** |  | Yêu cầu HS biết sử dụng tiền chi tiêu hợp lí | 1.0 |

**ĐỀ 2:**

**PHẦN I- TRẮC NGHIỆM (3.0 ĐIỂM)**

**Khoanh tròn vào chữ cái dầu câu trả lời mà em cho là đúng**

**Câu 1:** Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

A. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. B. Bộ luật hình sự năm 2015.

C. Bộ luật lao động năm 2020. D. Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Câu 2:** [Các hành vi: Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác xảy ra trong trường học là biểu hiện của nội dung nào sau đây?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910175/hanh-vi-hanh-ha-nguoc-dai-danh-dap-xam-hai-than-the-suc-khoe-lang-ma-x-hhq2n)

A. Bạo lực xã hội.B. Bạo lực gia đình.

C. Bạo lực học đường. D.Đấu tranh giai cấp.

**Câu 3:** Em nên làm gì khi xảy ra bạo lực học đường?

A.Sử dụng ngôn ngữ tiêu cực B.Thông báo cho bố mẹ, thầy cô biết

C.Nhờ người khác đáp trả đối phương D.Giấu giếm, bao che cho đối phương

**[Câu 4:](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)** [Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình để tạo dựng cuộc sống ổn định, tự chủ và](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)

[A. không ngừng cố gắng. B. không ngừng phấn đấu.](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)

[C. không ngừng phát triển. D. không ngừng tiến bộ.](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)

**[Câu 5:](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)** [Biểu hiện nào sau đây](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day) **[không](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)** [phải là bạo lực học đường?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)

A. Quan tâm, giúp đỡ. B. Hành hạ.

C. Đánh đập. D. Xúc phạm danh dự.

**[Câu 6:](https://khoahoc.vietjack.com/question/910178/bao-luc-hoc-duong-gay-anh-huong-ton-hai-ve)** [Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910178/bao-luc-hoc-duong-gay-anh-huong-ton-hai-ve)

A. Quan tâm, giúp đỡ. C. Đánh đập, hành hạ.

B. Chia sẻ, cảm thông. D. Làm điều tốt đẹp.

**Câu 7:** [Biết cách quản lí tiền giúp ta chủ động](https://khoahoc.vietjack.com/question/901172/biet-cach-quan-li-tien-giup-ta-chu-dong-kzacu)

A. Trong cuộc sống và có nhiều cơ hội phát triển.

B. Thăng tiến nhanh chóng trong mọi công việc.

C. Làm bất kì những điều gì mình thích.

D. Sắp sếp thời gian để tìm kiếm việc làm.

**Câu 8**: Biểu hiện nào sau đây **không** phải bạo lực học đường?

A. Nói xấu, chê bai, chế giễu bạn. B. Tung tin đồn không chính xác về bạn trong lớp.

C. Kéo bè kết phái đến đánh bạn. D. Rủ các bạn trong lớp đi thăm bạn bị ốm.

**Câu 9:** Biểu hiện nào dưới đây **không** nói về ý nghĩa quản lí tiền?

A. Chi tiêu hợp lí. B. Tiết kiệm.

C. Làm mọi việc mình thích. D. Kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình

**Câu 10:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện tính tiết kiệm và ý thức

A. Trách nhiệm. B. Tự lập

C. Thông cảm. D. Chia sẻ

**Câu 11:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình là nội dung của

A. Khái niệm quản lí tiền B. Biểu hiện quản lí tiền

C. Cách rèn luyện cách quản lí tiền.D. Ý nghĩa quản lí tiền

**Câu 12:** Biểu hiện nào dưới đây nói về ý nghĩa quản lí tiền?

A. Trung thực B. Tiết kiệm

C. Tự trọng D. Liêm khiết

**PHẦN II- TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

Trong dịp tết Nguyên Đán vừa qua, bạn Nam được lì xì một số tiền khá lớn. Bạn Nam đã giấu bố mẹ dùng số tiền đó mua điện thoại để chơi game.

1. Em hãy nhận xét về việc làm của bạn Nam?
2. Nếu em là Nam thì em sẽ làm gì để sử dụng số tiền đó hiệu quả nhất?

**Câu 2: (3,0 điểm)** Em hãy nêu tác hại của bạo lực học đường.

Nếu vô tình nghe nhóm bạn nam trong lớp bàn kế hoạch cuối buổi học chặn đường đánh 1 bạn lớp bên cạnh, em sẽ làm gì?

**Câu 3: (1,0 điểm) :** Trình bày các nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả.

**III. ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM VÀ H ƯỚNG DẪN CHẤM:**

**Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm):**

- Mỗi phương án đúng được 0.25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | B | C | B | C | A | B | A | D | C | A | D | B |

**II. Phần tự luận (7,0 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| Câu 1  (3,0 điểm) | a/ Nam làm như vậy là sai vì:  - Thứ nhất: Bạn chưa biết tiết kiệm cũng như cách quản lí tiền.  - Thứ 2: Bạn sử dụng tiền sai mục đích (mua điện thoại chơi game).  - Thứ 3: Bạn chưa trung thực với bố mẹ về số tiền mình được (giấu bố mẹ).  b/ Qua bài quản lí tiền, nếu em là Nam, em sẽ nói cho bố mẹ biết em được bao nhiêu tiền, e sẽ xin bố mẹ giữ lại 1 phần nhỏ để chi tiêu cá nhân và ủng hộ quỹ vì người nghèo của khu dân cư nơi mình ở. Phần còn lại em sẽ nhờ bố mẹ giữ hộ trang trải thêm cuộc sống gia đình. | 2.0  1 .0 |
| Câu 2  (3,0 điểm) | \* Tác hại.  Bạo lực học đường gây ra tác hại đối với học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội.  Học sinh: Hình thành thói hung hăng, tính cách không tốt cho người thực hiện hành vi bạo lực; gây tổn hại, ảnh hưởng về sức khỏe, về tâm lí cho người bị hành hung  Gia đình :Gây ra những hình ảnh xấu ảnh hưởng đến tương lai gia đình, gây bất hòa, chia rẽ các mối quan hệ trong gia đình  Nhà trường và xã hội: Đối với nhà trường và xã hội: gây ra những hình ảnh xấu ảnh hưởng đến tương lai của học sinh và nhà trường; mất đi những người tài có ích cho xã hội.  \*Khi vô tình nghe nhóm bạn nam cùng lớp bàn kế hoạch cuối buổi học chặn đường đánh 1 bạn lớp bên cạnh:  -Nên: Tìm cách báo lại với Gv để được hỗ trợ kịp thời.  - Không nên: im lặng, che giấu, kể cho bạn khác nghe và rủ bạn cùng đi xem đánh nhau… | 1.0  0.5  0.5  1.0 |
| Câu 3  (1 điểm) | Để quản lí tiền hiệu quả, chúng ta cần thực hiện các nguyên tắc sau:  - Sử dụng tiền hợp lí.  - Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền.  - Học cách kiếm tiền phù hợp. | 0.5  0.25  0.25 |

**3- Hoạt động vận dụng**:

- Gv thu bài, nhận xét ý thức HS tiết kiểm tra.

* Về nhà làm lại phần tự luận vào vở.
* Nhắc HS chuẩn bị tiết sau học tiếp bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

……………………………………………………………………………………

*Thái Tân, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

**Tuần 28** Ngày soạn: 19/03/2023

**Tiết 28** *Ngày bắt đầu dạy: / /2024*

BÀI 9: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (Tiết 2)

Môn GDCD 7: 7A,7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

-Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.

**2. Năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.

+ Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.

- Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

Em hãy trình bày khái niệm tệ nạn xã hội? Kể tên một vài tệ nạn xã hội phổ biến mà em biết.

*1.3. Giới thiệu bài mới**:*

*a. Mục tiêu:* Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tệ nạn xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩa và chia sẻ nội dung sau

*Em hãy liệt kê những thói quen xấu của con người trong cuộc sống mà em biết. Trong những thói quen ấy, đâu là tệ nạn xã hội?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng ( nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Tệ nạn xã hội vốn nhiều loại hình, biến tướng tinh vi, phức tạp mang lại hậu quả xấu cho gia đình, nhà trường và xã hội. Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, trong đó có học sinh.

**2. Hình thành kiến thức mới:** 25’

*a. Mục tiêu:* Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung cần đạt** |
| Hoạt động tìm hiểu: Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các trường họp trong SGK để trả lời câu hỏi:  *\*\*\*+ Em hãy nêu nguyên nhân, hậu quả của các tệ nạn xã hội trong các trường họp.*  *+ Kể thêm những hậu quả của tệ nạn xã hội mà em biết.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội, về chủ quan có các nguyên nhân như: do nhận thức kém, thiếu hiểu biết, thiếu kĩ năng sống nên dễ bl lôi kéo, nì rê, dụ dỗ thực hiện các hành vi sai trái; do thất nghiệp, nghèo đói, lười lao động, ham tiền, thích hưởng thụ, thích thể hiện,... về khách quan, có những nguyên nhân như: do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp; do môi trường gia đình tiêu cực (bạo lực gia đình, nghèo đói, bố mẹ thiếu quan tâm giáo dục,...), do những hệ luỵ từ sự phát triển của công nghệ thông tin. | **2.** Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội - Nguyên nhân của tệ nạn xã hội: +do thiếu kiến thức, thiếu kĩ năng sống;  + do lười lao động, ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ;  + do ảnh hưởng của môi trường gia đình, môi trường xã hội tiêu cực...  - Tệ nạn xã hội gây ra những hậu quả tiêu cực về sức khoẻ, tâm lí, tính mạng, kinh tế của bản thân và gia đình; gây rối loạn trật tự xã hội; cản trở sự phát triển của đất nước;... |

**3. Luyện tập:** 10’

*a. Mục tiêu:* Củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành.

*b. Tổ chức thực hiện*

**Câu 2.**Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào dưới đây? Vì sao?

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

Bước 4: **Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**4. Vận dụng: 2’**

**Bài tập 2:** Em hãy vẽ bức tranh phê phán các tệ nạn xã hội và thuyết minh giới thiệu sản phẩm với cả lớp:

*a. Mục tiêu:*HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, vẽ bức tranh phê phán các tệ nạn xã hội và thuyết minh giới thiệu sản phẩm với cả lớp:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Hoàn thành bài tập và chia sẻ với các bạn trong lớp

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

-Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức cho học sinh chia sẻ qua nhóm lớp.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

-Gv tổ chức cho Hs báo cáo kết quả vào buổi học sau.

**\* Dặn dò:**

**-** Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

**Tuần 29** *Ngày soạn:* 26/03/2024

**Tiết 29** *Ngày bắt đầu dạy:* / 04/2024

BÀI 9: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (Tiết 3)

Môn GDCD 7: 7A,7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

-Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

**2. Năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.

+ Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.

- Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

Em hãy giải thích vì sao con người lại sa vào tệ nạn xã hội? Tệ nạn xã hội sẽ gây ra hệ quả gì đối với bản thân, gia đình và xã hội.

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu**:* Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tệ nạn xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, các học sinh quan sát và kể tên các loại tệ nạn xã hội được thể hiện trong các bức tranh sau:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng ( nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Tệ nạn xã hội vốn nhiều loại hình, biến tướng tinh vi, phức tạp mang lại hậu quả xấu cho gia đình, nhà trường và xã hội. Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, trong đó có học sinh. Việc nâng cao nhận thức và thực hiện trách nhiệm của bản thân trong phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ góp phần xây dựng và phát triển đất nước tiến bộ, văn minh và giàu đẹp.

**2****. Hình thành kiến thức mới:** 25’

*a. Mục tiêu:*

-Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động: Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin ở mục 1 trong SGK và trả lời câu hỏi:  *\*\*\*a) Em hãy cho biết hành vi tẩm ma tuý vào thuốc lào để hút của các học sinh ở thông tin 1 (mục 1) có vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội không. Vì sao?*  *b) Em hãy nêu một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá,  Nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm, môi giới mại dâm,. ..; nghiêm cấm việc trồng cây, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma tuý; nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, trao đổi, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý...; nghiêm cấm các hành vi đánh bạc, cá độ dưới mọi hình thức,...; nghiêm cấm các hành vi mê tín, di đoan, truyền bá văn hoá phẩm đồi truy,...  Người vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ bị xử lí theo quy đinh của pháp luật. Tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân sẽ phải chịu các hình thức xử lí tương ứng như kỉ luật, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền, phạt tù có thời hạn hoặc cao nhất là tử hình. | **3.** Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội -Việc phòng, chống tệ nạn xã hội được Nhà nước ta quy định trong một số văn bản luật như:  + Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),  +Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021...  - Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tham gia dưới mọi hình thức vào các tệ nạn xã hội ma tuý, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan,...  - Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ bị xử lí theo nhiều hình thức như: cảnh cáo, xử phạt hành chính, phạt tù, tử hình... tuỳ thuộc vào mức độ và tính chất vi phạm. |

**3. Luyện tập:** 10’

*a. Mục tiêu:* Củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bài tập 3:** Xử lý tình huống

**Bước 1: Chuyển****giao nhiệm vụ:**

**-** Học sinh làm việc cặp đôi, đọc các trường hợp sách giáo khoa đóng vai nhân vật trong tình huống và đưa ra phương án trả lời phù hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

-Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

Cách xử lí:

A trực tiếp giải thích cho mọi người hiểu nguyên nhân khiến một số em nhỏ bị sốt và nổi ban đỏ (ví dụ: trẻ bị sốt xuất huyết, bị sởi,...) và khuyên mọi người đưa trẻ đến các cơ sở y tế để được hỗ trợ. Giải thích cho người dân hiểu việc cúng bái trừ tà là một hoạt động mê tín dị đoan, trái pháp luật và không mang lại hiệu quả chữa bệnh.

M có thể trực tiếp nói chuyện với anh, xác nhận lại việc trồng cây cần sa, giải thích cho anh hiểu về tác hại của việc trồng cây cần sa và khuyên anh không nên trồng nữa.

S từ chối cho anh trai mượn tiền, đồng thời kiếm cớ để anh rời đi, sau đó nhẹ nhàng giải thích cho anh hiểu việc đánh bài ăn tiền là trái pháp luật và khuyên anh không nên tham gia.

**4. Vận dụng: 2’**

**Bài tập 1:** Em hãy lựa chọn một tệ nạn xã hội phổ biến nhất ở địa phương để thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn xã hội theo gợi ý sau:

- Tên tệ nạn xã hội.

- Hậu quả của tệ nạn xã hội đó đối với bản thân, gia đình và xã hội.

*a. Mục tiêu:* HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng biết phòng tránh các tệ nạn xã hội

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bản bản tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn xã hội theo gợi ý sau:

- Tên tệ nạn xã hội.

- Hậu quả của tệ nạn xã hội đó đối với bản thân, gia đình và xã hội.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và xây dựng bản tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn xã hội theo gợi ý

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**\* Dặn dò:**

**-** Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập 1 vào vở.

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

**Tuần 30** Ngày soạn: 03/04/2024

**Tiết 30** Ngày bắt đầu dạy: /04/2024

**BÀI 9: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (Tiết 4)**

Môn GDCD 7: 7A,7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

-Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội.

**2. Năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.

+ Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.

- Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

Em hãy trình bày một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội?

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:* Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tệ nạn xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

-Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau

*Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về pháp luật phòng, chống tệ nạn xã hội.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Việc nhà nước ban hành các quy định về phòng chống tệ nạn xã hội có ý nghĩa như thế nào.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

**2.**  **Hình thành kiến thức mới:** 25’

*a. Mục tiêu:*

-Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động tìm hiểu: Trách nhiệm của Hs trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  *\*\*\*a) Trong các bức tranh trên, các bạn đã làm gì để phòng, chống tệ nạn xã hội?*  *b) Em hãy kể thêm những việc HS cần làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Em hãy kể những việc em đã làm để góp phần tham gia phòng chống tệ nạn xã hội..*  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... | **4.** Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội -Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội:  +Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, bổ sung kĩ năng, xây dựng lối sống giản dị, lành mạnh.  +Tuân thủ và tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  +Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  +Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở nhà trường và địa phương. |

**3. Luyện tập:** 10’

*a. Mục tiêu:* Củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bài tập 2.**Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào dưới đây? Vì sao?

Đồng tình với H ở tình huống c

Không đồng tình với việc làm của L trong tình huống a và bà N trong tình huống b.

**Bài tập 3:** Xử lý tình huống

Cách xử lí:

A trực tiếp giải thích cho mọi người hiểu nguyên nhân khiến một số em nhỏ bị sốt và nổi ban đỏ (ví dụ: trẻ bị sốt xuất huyết, bị sởi,...) và khuyên mọi người đưa trẻ đến các cơ sở y tế để được hỗ trợ. Giải thích cho người dân hiểu việc cúng bái trừ tà là một hoạt động mê tín dị đoan, trái pháp luật và không mang lại hiệu quả chữa bệnh.

M có thể trực tiếp nói chuyện với anh, xác nhận lại việc trồng cây cần sa, giải thích cho anh hiểu về tác hại của việc trồng cây cần sa và khuyên anh không nên trồng nữa.

S từ chối cho anh trai mượn tiền, đồng thời kiếm cớ để anh rời đi, sau đó nhẹ nhàng giải thích cho anh hiểu việc đánh bài ăn tiền là trái pháp luật và khuyên anh không nên tham gia.

**Bài tập 4:** Chia sẻ những việc bản thân em đã làm để phòng, chống tệ nạn xã hội

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

-Học sinh làm việc cá nhân, trình bày ra vở và chia sẻ lên nhóm lớp.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-Học sinh làm việc cá nhân, trình bày ra vở và chia sẻ lên nhóm lớp.

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

-Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp hoặc tổ chức trò chơi ai nhanh hơn ai.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV nhận xét, cần chú ý một số tiêu chí sau đây:

**4. Vận dụng: 2’**

**Bài tập 1:** Em hãy tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm.

*a. Mục tiêu:*HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó nâng cao nhận thức về phòng chống tệ nạn xã hội

*b. Tổ chức thực hiện:*

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm

-Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả việc thực hiện

Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn cho học sinh

**\* Dặn dò:**

**-** Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

- Chuẩn bị nội dung của bài tiếp theo.

.......................................................................................................................................

*Thái Tân, ngày 04 tháng 04 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

**Tuần 31 Ngày soạn: 9/04/2024**

**Tiết 31 Ngày bắt đầu dạy: /04/2024**

**BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH**

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

Thời gian thực hiện: 04 tiết

TIẾT 1

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

-Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.

- Năng lực đặc thù:

+Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác

+Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.

- Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ và các thành viên trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, TV, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

? Theo em, học sinh có trách nhiệm gì trong việc phòng, chống các tệ nạn xã hội?

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:* Tạo hứng thú, dẫn dắt học sinh vào nội dung bài học.

*b. Tổ chức thực hiện*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV phát bài hát "Cho con" (sáng tác: Phạm Trọng Cầu) để cả lớp cùng nghe hoặc đề nghị một vài HS hát.

*- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình mình qua việc lắng nghe bài hát:*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng ( nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh

Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên các mối quan hệ cơ bản trong gia đình mình

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Mỗi chúng ta, ai cũng có một gia đình. Đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng, che chở. Để gia đình luôn là tổ ấm, là chỗ dựa vững chắc của mỗi ngưòi, mỗi thành viên cần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình.

**2. Hình thành kiến thức mới:** 25’

*a. Mục tiêu:* Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Khái niệm gia đình.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Học sinh làm việc theo nhóm, cùng đọc thông tin 1 và 2 trong sách giáo khoa để trả lời câu hỏi  *\*\*\*a) Hãy cho biết mối quan hệ của các thành viên trong hai trường hợp trên.*  *b) Em hiểu thế nào là gia đình?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được khái niệm gia đình.  **Gv nhấn mạnh:**  Những yếu tố tạo nên một gia đình: huyết thống, chăm sóc, nuôi dưỡng, tình yêu thương. Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.  **Hoạt động 2: Vai trò của gia đình**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, cùng đọc thông tin 1 và 2 trong sách giáo khoa để trả lời câu hỏi  *\*\*\*a) Em hãy cho biết vai trò của gia đình qua các trường hợp trên.*  *b) Kể thêm các vai trò khác của gia đình mà em biết.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  Vai trò của gia đình thể hiện qua các chức năng cơ bản của gia đình là: duy trì nòi giống, tổ chức kinh tế, tổ chức đời sống gia đình, nuôi dưỡng, giáo dục con. | **1. Khái niệm và vai trò của gia đình**  *a. Khái niệm gia đình*  Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.  *b. Vai trò gia đình*  - Duy trì nòi giống, kinh tế  - Tổ chức đời sống gia đình  - Nuôi dưỡng và giáo dục con, cháu  - Góp phần phát triển xã hội  - Là chỗ dựa tinh thần mỗi khi gặp khó khăn*.* |

**3. Hoạt động Luyện tập 10’**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của cánhân

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành.

b. Tổ chức thực hiện:

**Câu 1.** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

c học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân.

a) Đúng vì gia đình là cái nôi nuôi dưỡng, tác động rất lớn đến việc hình thành và phát hiển nhân cách cho trẻ.

b) Sai vì cha mẹ không được phân biệt đối xử với con (con trai, con gái, con nuôi, con đẻ,...).

c) Sai vì giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đỉnh, nhà trường và xã hội.

**4. Vận dụng: 2’**

**Bài tập 1:** Em hãy viết thư cho người thân bày tỏ mong muốn về việc được thực hiện quyền tham gia của em trong gia đình.

*a. Mục tiêu:* HS vận dụng những điều đã hoc vào thực tiễn cuộc sống.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bức thư theo ý nghĩ của bản thân**.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-Viết thư cho người thân bày tỏ mong muốn về việc được thực hiện quyền tham gia của em trong gia đình**.**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- Giáo viên bố trí thời gian để học sinh có thể chia sẻ sản phẩm bằng hình thức phù hợp.

**\* Dặn dò:**

-Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo.

……………………………………………………………………………………….

***Thái Tân, ngày 11 tháng 4 năm 2024***

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

**Tuần 32** Ngày soạn: 10/4/2024

**Tiết 32** *Ngày bắt đầu dạy: / /2024*

**BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**(Tiết 2)**

Môn GDCD 7: 7A, 7B, 7C

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

-Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình: Giữa vợ và chồng.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- Năng lực đặc thù:

+Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.

+Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.

- Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ và các thành viên trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 8’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

Em hãy trình bày khái niệm gia đình? Gia đình có vai trò gì?

*1.3. Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:* Tạo hấp dẫn, hứng thú, dẫn dắt vào nội dung bài học.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV bật bài hát "Nhà là nơi” của nhạc sĩ Nguyễn Hải Phong để cả lớp cùng nghe hoặc đề nghị một vài HS hát.

*“...Nhà là nơi bố đồng tình cùng con lao vào bếp Mẹ vừa nêm đã tươi cười đồ ăn ngon được phết*

*Bố đi làm đã về nhớ lắm con ôm cái nghe Nhà là nơi ấm êm lắm tình thương mến thương*

*Lớn con phải đỡ đần những tháng năm mẹ ân cần*

*Nhà là nơi chúng ta sớt chia nhau suốt đời...”*

*Ca từ của bài hát gợi cho mỗi chúng ta những cảm xúc nhất định về một mái ấm gia đình. Em và các bạn hãy tìm những ca tử trong bài hát gắn với quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Học sinh lặng nghe bài hát, suy nghĩ và tìm ra câu trả lời, có thể trao đổi với các bạn xung quanh

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh

- Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên các mối quan hệ cơ bản trong gia đình mình

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Mỗi chúng ta, ai cũng có một gia đình. Đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng, che chở. Để gia đình luôn là tổ ấm, là chỗ dựa vững chắc của mỗi ngưòi, mỗi thành viên cần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình.

**2. Hình thành kiến thức mới:** 25’

*a. Mục tiêu:* Nắm được quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

*b. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động: Quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc thông tin, trường hợp 1 và 2 và trả lời câu hỏi:  *\*a) Hai trường hợp trên liên quan đến quyền và nghĩa vụ gì giữa vợ và chồng? Anh Nam và anh Kha thực hiện đúng quy định của pháp luật không?*  *b) Kể thêm các quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng mà em biết.*  *\*\*\*c) Việc làm của bố mẹ K, bố mẹ Mai và H trong các trường hợp trên nói đến quyền và nghĩa vụ gì giữa cha mẹ và con? Những ai đã thực hiện đúng/không đúng các quyền, nghĩa vụ đó? Vì sao?*  *d) Kể thêm các quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con mà em biết.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá,  Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình;... | **2.** Quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình *Quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*  - Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình;  + vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;  + Cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...  *Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con:*  - Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ:  + nuôi dạy con thành công dân tốt;  + bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con;  + không phân biệt đối xử giữa các con; không ngược đãi, ép buộc con làm điều trái pháp luật, trái đạo đức;... |

**3. Luyện tập:** 10’

*a. Mục tiêu:* Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng đã được hình thành.

*b. Tổ chức thực hiện:*

**Câu 2.**Trong những trường hợp dưới đây, ai thực hiện đúng, ai không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình? Vì sao?

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

-Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**4. Vận dụng: 2’**

**Bài tập 2:** Em hãy lập và thực hiện bản kế hoạch điều chỉnh những việc làm của mình cho đúng với nghĩa vụ công dân trong gia đình theo gợi ý dưới đây:

***a. Mục tiêu:***

-HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với gia đình



*b. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bản kế hoạch theo gợi ý



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Hoàn thành bài tập vào vở và thực hiện kế hoạch đã lập, thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch trên

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

- Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn việc lập kế hoạch của học sinh một cách khả thi nhất.

**\* Dặn dò:**

-Học sinh TB học thuộc nội dung bài, hiểu nội dung bài học.

+ Hoàn thành bài tập đã làm trên lớp.

- HS khá giỏi: kể mẩu chuyện liên quan đến bài học.

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo của bài.

……………………………………………………………………………………

**Thái Tân, ngày 17 tháng 4 năm 2024**

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 33**  **Tiết 33** | **Ngày soạn: 26 /04/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: 6/5/2024** |

**BÀI ÔN TẬP CUỐI KỲ 2**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

***1.Kiến thức:***

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ II lớp 7; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

***2. Năng lực :***

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.

*Năng lực phát triển bảnthân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quang

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ II gồm các bài và chủ đề sau

*Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường*

*Bài 8: Quản lý tiền*

*Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.*

*Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ*

**III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:**

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy

- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập

- Câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi tình huống

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu 5p**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ 2

**b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 7,8,9, 10

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm

* Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

**Báo cáo và thảo luận**

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

**Kết luận và nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1

**2. Hoạt động 2: Ôn tập**

**Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư để củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học**

***a. Mục tiêu:***

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 7,8,9, 10

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài

- Học sinh làm việc theo nhóm

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm  *Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường*  *Bài 8: Quản lý tiền*  *Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.*  *Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0 để chuẩn bị trình bày vào tiết sau  - Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo  **Báo cáo và thảo luận**  - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.  - Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm  **Kết luận và nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... | *Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường*  *Bài 8: Quản lý tiền*  *Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.*  *Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ* |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Luyện tập câu hỏi trắc nghiệm và tình huống 35p**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập cụ thể

- Giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tiễn

**b. Nội dung:**

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**c. Sản phẩm*:*** Câu trả lời của học sinh

- Học sinh trả lời được câu hỏi, biết vận dụng các kiến thức để có thể giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm một số bài tập dưới đây

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Nguyên nhân khách quan dẫn đến bạo lực học đường là do

**A.** sự phát triển kinh tế xã hội. **B.** quá trình hội nhập quốc tế.

**C.** mong muốn khẳng định cái tôi. **D.** tác động từ các trò chơi bạo lực.

**Câu 2:** Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là người bị bạo lực có thể bị

**A.** nhận xét. **B.** chia sẻ. **C.** ca ngợi. **D.** đánh đập.

**Câu 3:** Quản lí tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

**A.** cân đối và tằn tiện. **B.** cân đối và có lợi nhất.

**C.** cân đối và phù hợp. **D.** hiệu quả và tiết kiệm.

**Câu 4:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả?

**A.** Chi tiêu hợp lí và tiết kiệm thường xuyên.

**B.** Chi tiêu hợp lí và tăng nguồn thu.

**C.** Tiết kiệm thường xuyên và tăng nguồn thu.

**D.** Chi tiêu tự do theo nhu cầu bản thân.

**Câu 5:** Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là

**A.** Tệ nạn xã hội. **B.** Vi phạm đạo đức. **C.** Vi phạm quy chế. **D.** Vi phạm pháp luật.

**Câu 6:** Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về

**A.** tính nhân văn. **B.** chuẩn mực đạo đức.

**C.** mọi mặt đối với đời sống xã hội**.** **D.** niềm tin giữa người với người.

**Câu 7:** Hành vi nào dưới đây **không** phải nguyên nhân dẫn tệ nạn xã hội?

**A.** Nghe lời người xấu. **B.** Tò mò và bị lôi cuốn

**C.** Học theo clip trên mạng. **D.** Nghe lời thầy cô, bố mẹ.

**Câu 8:** Nguyên nhân chủ quan nào dưới đây dẫn con người sa vào tệ nạn xã hội?

**A.** Bố mẹ nuông chiều con cái. **B.** Ảnh hưởng từ môi trường xã hội.

**C.** Kinh tế kém phát triển. **D.** Lười làm, ham chơi, đua đòi.

**Câu 9:** Hành động nào dưới đây thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái là

**A.** ép buộc con làm theo ý mình. **B.** ép con nghỉ học để đi làm kiếm tiền.

**C.** không coi trọng ý kiến của con. **D.** nuôi dạy, bảo vệ và tôn trọng con.

**Câu 10:** Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình được thể hiện rõ nhất trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

**A.** Luật trẻ em. **B.** Luật lao động.

**C.** Luật tố tụng hình sự. **D.** Luật Hôn nhân và gia đình.

**Câu 11:** Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghiêm cấm hành vi nào dưới đây giữa con cái với cha mẹ?

**A.** Yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ. **B.** Chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ.

**C.** Ngược đãi và xúc phạm cha mẹ. **D.** Giúp đỡ cha mẹ những công việc gia đình.

**Câu 12:** Trong mối quan hệ hôn nhân và gia đình, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

**A.** xúc phạm nhân phẩm và danh dự của con. **B.** kiểm soát toàn bộ thời gian của con.

**C.** không tôn trọng, lắng nghe ý kiến của con. **D.** tôn trọng, lắng nghe ý kiến của con.

**Câu 13:** Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?

**A.** Đánh đập con cái thậm tệ. **B.** Phê bình học sinh trên lớp.

**C.** Phân biệt đổi xử giữa các con. **D.** Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp.

**Câu 14:** Hành vi nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

**A.** Uy hiếp bạn cùng lớp để lấy tiền. **B.** Xúc phạm bạn bè trên mạng xã hội.

**C.** Ghép ảnh bạn bè để hạ uy tín. **D.** Góp ý khi bạn mắc sai lầm.

**Câu 15:** Hành vi nào dưới đây thể hiện cá nhân là người chi tiêu có kế hoạch?

**A.** Mua đồ rẻ tiền có nguồn gốc rõ ràng. **B.** Tiêu hết số tiền mỗi tháng mình có.

C. Tiêu hết tiền vào thứ mình thích**.** **D.** Xây dựng kế hoạch chi tiêu cụ thể rõ ràng.

**Câu 16:** Hành vi nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của người biết quản lý tiền?

**A**. Mua mọi thứ mình thích dù không sử dụng.

**B**. Vay mượn bạn bè để tiêu dùng cá nhân.

**C**. Xây dựng kế hoạch chi tiêu chi tiết cụ thể.

**D**. Chi li, tính toán không chi tiêu khoản nào.

**Câu 17:** Hành vi nào dưới đây biểu hiện cho tệ nạn xã hội?

**A.** Học sinh hút thuốc**.** **B.** Đi chới công viên với bố mẹ.

**C.** Học hành chăm chỉ. **D.** Nghe lời thầy cô.

**Câu 18:** Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây **không** bị cấm?

**A.** Nghiện, hút chất ma túy. **B.** Học sinh hút thuốc là điện tử.

**C.** Vận chuyển, tàng trữ chất cấm. **D.** Tuyên truyền đẩy lùi tệ nạn ma túy.

**Câu 19:** Em tán thành với ý kiến nào sau đây?

**A.** Dùng thử ma túy một lần thì cũng không sao.

**B.** Hút thuốc lá không có hại vì đó không phải là ma túy.

**C.** Thấy người buôn bán ma túy nên lờ đi, coi như không biết.

**D.** Tệ nạn xã hội là con đường dẫn đến tội ác.

**Câu 20:** Tệ nạn xã hội **không** gây ra hậu quả nào dưới đây?

**A.** Có nguy cơ mắc một số bệnh truyền nhiễm.

**B.** Gây thiệt hại về vật chất cho gia đình và xã hội.

**C.** Ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lao động.

**D.** Làm tăng nhu cầu chi tiêu trong gia đình

**Câu 21:** Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình **không** đề cập đến các mối quan hệ nào dưới đây?

**A.** Cha mẹ với con cái **B.** Ông bà và con cháu

**C.** Anh chị em với nhau. **D.** Giáo viên với học sinh.

**Câu 22:** Câu tục ngữ nào dưới đây nói lên mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình?

**A.** Đi thưa về gửi. **B.** Lá lành đùm lá rách.

**C.** Một giọt máu đào, hơn ao nước lã. **D.** Lời chào cao hơn mâm cỗ.

**Câu 23:** Hành vô lễ với ông bà vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa

**A.** cha mẹ đối với con. **B.** ông bà và cháu.

**C.** ông bà nội ngoại. **D.** anh, chị, em với nhau.

**Câu 24:** Hành vi nào dưới đây **không** chuẩn mực với đạo đức của gia đình Việt Nam?

**A.** Dạy dỗ, giáo dục con cái. **B.** Phân biệt con trai con gái.

**C.** Khuyến khích con tự lập. **D.** Phê phán khi con làm điều xấu

**Câu 25:** Hành vi nào sau đây là bạo lực học đường

**A.** Sử dụng mạng xã hội để xúc phạm danh dự bạn cùng lớp.

**B.** Mời bạn bè gia nhập mạng xã hội để cùng ôn luyện.

**C.** Uy hiếp bạn phải cho tiền mình để mua quà.

**D.** Gây sức ép để bạn cho mình nhìn bài kiểm tra.

**Câu 26:** Biện pháp nào dưới đây là một trong những kỹ năng để phòng chống bạo lực học đường?

**A.** Thuê côn đồ giải quyết khi bị bạo lực. **B.** Lập nhóm kêu gọi bạn bè trả thù.

**C.** Trao đổi, nhờ thầy cô hỗ trợ giải quyết. **D.** Gọi người thân đến để gây sức ép.

**Câu 27:** Để tạo ra nguồn thu nhập, học sinh có thể thực hiện hoạt động nào dưới đây?

**A.** Làm đồ thủ công rồi bán online. **B.** Nghỉ học để đi làm kiếm tiền.

**C.** Làm tài xế xe ôm công nghệ. **D.** Đòi bố mẹ tăng thêm tiền tiêu vặt.

**Câu 28:** Biện pháp nào dưới đây giúp mỗi cá nhân có phương pháp quản lý tiền bạc một cách hiệu quả?

**A.** Luôn kêu gọi sự giúp đỡ của người thân. **B.** Chơi cờ bạc, lô đề để tăng thu nhập.

**C.** Tiết kiệm chi tiêu đề phòng lúc khó khăn. **D.** Làm việc phi pháp để có nguồn thu nhập.

**Câu 29:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội?

**A.**  Bản thân nhận thức được tác hại của tệ nạn xã hội.

**B.**  Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.

**C.**  Sống giản dị, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội.

**D.**  Chú trọng công việc làm ăn kinh tế hơn việc giáo dục con cái.

**Câu 30:** Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội

**A.** Tìm hiểu về các tệ nạn xã hội. **B.** Tuyên truyền tác hại của tệ nạn xã hội

**C.** Tham gia cổ vũ đánh bạc, đỏ đen. **D.** Tham gia đấu tranh với tệ nạn xã hội**.**

**3. Hoạt động 3: Định hướng làm bài kiểm tra định kỳ 5p**

***a. Mục tiêu bài kiểm tra:*** Học sinh bước đầu hình dung được yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ của bài kiểm tra định kỳ. Có kế hoạch ôn tập để làm bài kiểm tra hiệu quả

***b. Nội dung kiểm tra***

- Phổ biến nội dung kiểm tra

- Hình thức kiểm tra

- Thời gian kiểm tra

- Biểu điểm và các quy định đối với bài kiểm tra

***c. Giới hạn kiểm tra:***

**Kiến thức cơ bản**

*Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường*

*Bài 8: Quản lý tiền*

*Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.*

*Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ*

* ***Dặn dò:***

*Ôn tập thật kĩ chuẩn bị kiểm tra từ ngày 13/5*

***………………………………………………………………………………***

***Thái Tân, ngày 2/5/2024***

***Kí duyệt***

***Hoàng Thị Hiếu***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 34**  **Tiết 34** | **Ngày soạn: 6/5/2024**  **Ngày kiểm tra: /05/2024** |

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Về kiến thức***

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau:

Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường

Bài 8: Quản lí tiền

Bài 9: Phòng chống tệ nạn xã hội

Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

***2. Năng lực***

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được một số biểu hiện của bạo lực học đường, quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường; Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường

*Năng lực nhận thức bản thân:* Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

- Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.

- Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

- Bước đầu có nhận thức và hành động phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường…

***3 Phẩm chất:***

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học:giáo án.**

**2. Học liệu:**- Đề kiểm tra

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động chuẩn bị:**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*- Học sinh tiếp nhận làm bài KT*

**\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

*- Học sinh làm bài Kt vào giấy*

**2.Hoạt động kiểm tra:** Gv phát đề cho HS làm

**BẢNG ĐẶC TẢ, MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

## 2.1.Khung ma trận đề kiểm tra cuối học kì II lớp 7

**Môn Giáo dục công dân 7 Đề 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** |  |
| 1 | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | 3 câu |  |  |  |  |  |  |  | 3 câu | |  | **0.75** |
| 2 | **Giáo dục kinh tế** | **Quản lí tiền** | 2 câu |  |  |  |  | 2 câu | |  | **0.5** |
| 3 | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | 5 câu |  | 2 câu | 1/2  câu |  | 1/2  câu |  | 1/2  Câu | 5 câu | | 1,5 câu | **5,25** |
| **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | 2 câu |  |  | 1/2  cấu |  | 1/2  Câu |  | 1/2 câu | 4 câu | | 1,5  câu | **3,5** |
| ***Tổng*** | | | 10 |  | 2 | 1/2 |  | 1 |  | 1/2 | 12 | | 3 | 10 điểm |
| **Tỉ lệ %** | | | 25% | | 35% | | 30% | | 10% | | 30% | | 70% |
| **Tỉ lệ chung** | | | 60% | | | | 40% | | | | 100% | | |

**Ma trận Môn Giáo dục công dân 7 đề 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** |  |
| 1 | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | 3 câu |  |  | 1 câu |  |  |  |  | 3 câu | | 1 câu | **1,75** |
| 2 | **Giáo dục kinh tế** | **Quản lí tiền** |  |  | 2 câu |  |  |  | 2 câu | |  | **0.5** |
| 3 | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | 5 câu |  |  | 1 câu |  | 1/2  câu |  | 1/2  Câu | 5 câu | | 2 câu | **7,25** |
| **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | 2 câu |  |  |  |  |  |  |  | 2 câu | |  | **0,5** |
| ***Tổng*** | | | 10 |  | 2 | 1/2 |  | 1 |  | 1/2 | 12 | | 3 | 10 điểm |
| **Tỉ lệ %** | | | 25% | | 35% | | 30% | | 10% | | 30% | | 70% |
| **Tỉ lệ chung** | | | 60% | | | | 40% | | | | 100% | | |

***2.2. Bản đặc tả đề kiểm tra cuối học kì II lớp 7 ĐỀ 1***

**MÔN: GDCD LỚP 7 ĐỀ 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** |  | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | **Nhận biết** :  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường  **Vận dụng cao**:  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. |  | 3 TN |  |  |  |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | **Quản lí tiền** | **Nhận biết:**  - Nêu được ýnghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  **Thông hiểu**  Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  **Vận dụng:**Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.  - Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân. |  | 2 TN |  |  |  |
| **3** | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  **Thông hiểu**:  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.  - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.  - Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.  **Vận dụng cao**:  Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. |  | 5TN | 2TN ;1 TL | 1 TL | 1/2TL |
| **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm gia đình.  - Nêu được vai trò của gia đình.  **Thông hiểu**:  Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  **Vận dụng**:  Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ bằng những việc làm cụ thể. |  | 2 TN | 1/2 | 1/2 |  |
| **Tổng** | | |  |  | **10 TN** | **2TN;1,5 TL** | **1,5 TL** | **1/2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  |  | **60%** | | **40%** | |

**MÔN: GDCD LỚP 7 ĐỀ 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** |  | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | **Nhận biết** :  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường  **Vận dụng cao**:  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. |  | 3 TN | 1TL |  |  |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | **Quản lí tiền** | **Nhận biết:**  - Nêu được ýnghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  **Thông hiểu**  Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  **Vận dụng:**Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.  - Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.  - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân. |  |  | 2 TN |  |  |
| **3** | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  **Thông hiểu**:  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.  - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.  - Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.  **Vận dụng cao**:  Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. |  | 5TN | 1/2 TL | 1/2TL | 1/2TL |
| **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm gia đình.  - Nêu được vai trò của gia đình.  **Thông hiểu**:  Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  **Vận dụng**:  Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. |  | 2 TN |  |  |  |
| **Tổng** | | |  |  | **10 TN** | **2TN;1,5 TL** | **1 TL** | **1/2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  |  | **60%** | | **40%** | |

## 1. 3. Đề kiểm tra cuối. học kì II, lớp 7

**Đề 1**

**I TRẮC NGHIỆM:**(3 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

**Câu 1.** Biết cách quản lí tiền giúp chúng ta chủ động:

A. trong lao động.

B. làm những gì mình thích.

C. trong cuộc sống và có nhiều cơ hội phát triển.

D. tìm kiếm việc làm.

**Câu 2**. Đâu **không** phải là ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả?

**A.** Giúp con người có một cơ thể khỏe mạnh.

B. Chủ động tiền bạc để thực hiện các dự định tương lai.

C. Đề phòng trường hợp bất trắc xảy ra.

D. Có thể giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.

**Câu 3.** Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là?

B. quan tâm. B. đánh đập C. sẻ chia. D. cảm thông.

**Câu 4.** Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

A. Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

B. Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

C. Bộ Luật Lao động năm 2020.

D. Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**Câu 5**: Khi chứng kiến bạn cùng lớp đánh nhau, em cần có thái độ gì?

1. Im lặng C. Báo cho thầy cô và người lớn biết.
2. Hùa theo bên nào mạnh D. Ghét tất cả những bạn đánh nhau

**Câu 6:** Đâu là việc làm đúng để không mắc các tệ nạn xã hội:

1. **Xem bói B. Đua xe**

**C.Uống rượu D. Từ chối hút thử cần sa.**

**Câu 7** Những hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là**:**

A. tệ nạn xã hội. B. vi phạm đạo đức.

C. vi phạm quy chế. D. vi phạm pháp luật.

**Câu 8** Những tệ nạn xã hội nào sau đây được coi là con đường ngắn nhất làm lây lan HIV/AIDS?

A. Cờ bạc, mê tín dị đoan.

B. Rượu chè, ma túy.

C. Thuốc lá, mại dâm.

D. Ma túy và mại dâm.

**Câu 9** Nhân vật nào dưới đây đã thể hiện đúng trách nhiệm của mình trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội?

A. Bà N dùng bánh kẹo để dụ dỗ trẻ em vận chuyển ma túy hộ mình.

B. H kiên quyết từ chối khi được các bạn cùng lớp rủ đi xem bói.

C. Bạn L rủ các bạn trong lớp cùng chơi cá cược bóng đá.

D. Bạn S rủ các bạn cùng lớp chơi đánh bài ăn tiền.

**Câu 10:** Em **không** tán thành với ý kiến nào dưới đây?

A. Tệ nạn xã hội gây ra những hậu quả tiêu cực trên nhiều mặt đời sống xã hội.

B. Tích cực học tập, lao động tập thể sẽ giúp chúng ta tránh xa được tệ nạn xã hội.

C. Trẻ em mắc tệ nạn xã hội sẽ ảnh hưởng không tốt đến tương lai của bản thân.

D. Ma túy và mại dâm không phải là con đường lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS

**Câu 11**.Những người gắn bó với nhau do hôn nhân, có mối quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình được gọi là gì?

A. Huyết thống. B. Người thân.

C. Gia đình. D. Tình yêu.

**Câu 12** Ý kiến nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò của gia đình?

A. Gia đình là tế bào của xã hội.

B. Gia đình là nơi nuôi dưỡng và giáo dục con, cháu.

C. Gia đình là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho cá nhân.

D. Gia đình là cơ quan phòng, chống tệ nạn xã hội.

**II- TỰ LUẬN (7.0 điểm)**

**Câu 1** **(1.0 điểm)**

Nêu bốn biểu hiện vi phạm các tệ nạn xã hội mà em biết?

**Câu 2 (3.0 điểm)**

Giờ ra chơi hàng ngày các bạn Nam lớp 7A thường chơi tú lơ khơ cho vui. Sau dịp tết nguyên đán, các bạn sẵn có tiền mừng tuổi, bạn A có ý kiến là chúng mình chơi tú nếu thắng được ăn tiền mới thích. Bạn B vội vàng can ngăn ngay và giải thích với các bạn Nam chơi tú ăn tiền là vi phạm pháp luật đấy.

a.Em có đồng tình với ý kiến của bạn B không? Vì sao?

b.Nếu chứng kiến sự việc đó em sẽ làm như thế nào để các bạn không vi phạm?

**Câu 3****(3,0 điểm)**

Gia đình là gì? Chia sẻ những việc mà em đã làm để xây dựng một gia đình hạnh phúc cùng với những người thân của mình?

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

**I -TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Các câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **D** | **B** | **D** | **C** | **D** |

**II TỰ LUẬN ( 7,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1  (1,0 điểm) |  | - Nghiện hút ma túy  - Nhóm bạn nam rủ nhau hút thuốc lá điện tử  - Chơi cờ bạc ăn tiền.  - Một số thanh niên đã tổ chức đua xe trái phép | 0,25  02,5  0,25  0,25 |
| 2  (3,0 điểm) | a | - Em có đồng tình với ý kiến của bạn B.  Vì Bạn B đã can ngăn ngay và giải thích với các bạn Nam chơi tú ăn tiền là vi phạm pháp luật. | 0,5  1,5 |
| b | Em sẽ ứng xử giống như bạn B.  Nếu các bạn không nghe và cố tình vẫn chơi tú ăn tiền thì em đi báo với thầy cô ngay. | 0,5  0,5 |
| 3  ( 3,0 điểm) | a | \*Khái niệm:  - Gia đình là tập hợp những người bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. | 2,0 |
| b | \* Liên hệ với HS ít nhất được hai việc làm:  - Học tập tốt, tìm hiểu nội dung về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  - Ngiêm túc thực hiện tốt nội dung về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  - Tuyên truyền nội dung về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  - Phê phán hành vi sai trái như đối xử bất công với người già, ngược đãi mọi người, trọng nam, khinh nữ, đánh đập trẻ em,… | 1,0 |
| **Tổng** |  |  | **7,0** |

**ĐỀ 2:**

**Câu 1:** Nhóm tệ nạn xã hội nào là nguy hiểm nhất?

A. Cờ bạc, ma túy, mại dâm. B. Cờ bạc, mê tín, trộm cắp

C. Cờ bạc, chơi điện tử, hút thuốc lá D. Cờ bạc, ăn quà vặt, đánh nhau.

**Câu 2:** Những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội?

A. Do yếu tố khách quan B. Do yếu tố chủ quan. C. Do xã hội D. Cả ba ý kiến trên

**Câu 3:** Ý nào không phản ánh hậu quả của tệ nạn xã hội là?

A. Ảnh hưởng đến bản thân B. Không ảnh hưởng đến ai

C. Ảnh hưởng đến gia đình D. Ảnh hưởng đến cộng đồng xã hội

**Câu 4:** Tệ nạn xã hội là?

A. Hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội B. Vi phạm đạo đức và pháp luật

C.Gây hậu quả xấu về mọi mặt. D. Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 5:** Việc phòng chống tệ nạn xã hội **không** được quy định bộ luật nào?

A. Bộ luật hình sự năm 2015 B. Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017

C. Bộ luật hình sự năm 2016 D. Luật phòng chống ma túy năm 2021

**Câu 6.** Trong bạo lực học đường **không** có hành vi nào sau đây?

A. Đánh đập. B. Giúp đỡ.

C. Hành hạ. D. Xúc phạm danh dự.

**Câu 7.** Bạo lực học đường gây ảnh hưởng, tổn hại về

A. Tinh thần. B. Vật chất.

C. Thể chất và vật chất. D. Thể chất và tinh thần.

**Câu 8**: Hành vi nào không phải là bạo lực học đường:

A.Trêu chọc bạn học cùng lớp là lùn, xấu. B.Không chơi với bạn vì nhà bạn nghèo.

C.Chia sẻ khi bạn ốm đau. D. Chửi tên nhà bạn.

**Câu 9.**Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen

A. Ứng phó với bạo lực học đường. B. Học tập tự giác, tích cực

C. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm. D. Ứng phó với tâm lí căng thẳng

**Câu 10** Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

A. Của thiên trả địa.

B. Thắt lưng buộc bụng.

C. Của chợ trả chợ.

D. Còn người thì còn của.

**Câu 11**.Những người gắn bó với nhau do hôn nhân, có mối quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình được gọi là gì?

A. Huyết thống. B. Người thân.

D. Tình yêu. D. Gia đình.

**Câu 12** Ý kiến nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò của gia đình?

A. Gia đình là cơ quan phòng, chống tệ nạn xã hội.

B. Gia đình là tế bào của xã hội.

C.Gia đình là nơi nuôi dưỡng và giáo dục con, cháu.

D. Gia đình là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho cá nhân.

**II TỰ LUẬN:**

**Câu 1 (1,0 điểm)** Nêu 4 biểu hiện của bạo lực học đường mà em biết?

**Câu 2: (3,0 điểm**) Mồng Hai Tết, T được anh trai tên H dẫn qua nhà một người bạn chơi. Khi đến nơi, T thấy một số người đang tụ tập đánh bài ăn tiền. Anh trai T không mang tiền nên ngỏ ý muốn mượn tiền mừng tuổi của T để chơi cùng mọi người. Anh còn hứa sẽ cho Stất cả số tiền thắng được.

a. *Em có nhận xét gì về việc làm của anh H*

*b Nếu là T trong trường hợp trên, em sẽ làm gì?*

**Câu 3 (3,0 điểm)** Tệ nạn xã hội là gì? Hãy chia sẻ những việc em đã làm để phòng chống tệ nạn xã hội?

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

**PHẦN I- TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Các câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn ( 3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | A | D | B | D | C | B | D | C | C | B | D | A |

**PHẦN II TỰ LUẬN ( 7,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 |  | - Chửi nhau  - Nói xấu bạn.  - Không chơi với bạn vì răng bạn bị hô (răng vổ)  - Đe doạ đánh bạn trong trường. | 0,25  02,5  0,25  0,25 |
| 2 | a | **-** Việc anh trai T ngồi đánh bài đó chính là việc tham gia vào tệ cờ bạc- một tệ nạn xã hội .  - Đánh bài ăn tiền chính là đánh bạc | 1,0  1,0 |
| b | Nếu là T em sẽ: từ chối cho anh trai mượn tiền, đồng thời kiếm cớ đòi anh rời đi, sau đó nhẹ nhàng giải thích cho anh hiểu việc đánh bài ăn tiền là trái pháp luật và khuyên anh không nên tham gia. | 0,5  0,5 |
| 3 | a | \*Khái niệm:  - Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội. | 2,0 |
| b | \* Liên hệ với HS ít nhất được hai việc làm:  - Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, bổ sung kĩ năng, xây dựng lối sống giản dị,lành mạnh.  - Tuân thủ và tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội…. | 1,0 |
| **Tổng** |  |  | **7,0** |

**3.Hoạt động vận dụng:**

- GV thu bài, nhận xét tiết học

- Làm lại phàn tự luận vào vở.

* Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết sau học tiếp bài *Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.*

**…………………………………………………………………………………………………….**

**Thái Tân, ngày 09 tháng 05 năm 2024**

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần 35  Tiết 35 | Ngày soạn: 14 /5/2024  Ngày bắt đầu dạy: /05/2024 |

**BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG**

**CỦA CÔNG DÂN (Tiếp )**

Môn GDCD 8: 8A, 8B

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thúc đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đinh, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi

- Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Ti vi, máy tính.

2. Học liệu

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 7’**

*1.1. Ổn định tổ chức*

*1.2. Kiểm tra bài cũ*

*1.3 Giới thiệu bài mới*

*a. Mục tiêu:*Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

*b.Tổ chức thực hiện*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Học sinh làm việc theo nhóm, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sau

Em hãy lắng nghe bài hát và trả lời câu hỏi

Bài hát “ Hát về cây lúa hôm nay” có đoạn trích : Và bàn tay xưa cấy trong gió bấc, chân lội bùn sâu dưới trời mưa phùn. Và đôi vai xưa kéo cày thay trâu … Cho đến hôm nay, những chàng trai đang lái máy cày và bao cô gái đang ngồi máy cấy….

*Theo em nhân vật trong bài hát đang tiến hành hoạt động gì, hoạt động này có ý nghĩa như thế nào*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội. Đó là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người, là nhân tố quyết định sự tồn tại phát triển của đất nước. và nhân loại.

**2. Hình thành kiến thức mới: 25’**

*a. Mục tiêu:*Học sinh nêu quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên khi tham gia hợp đồng lao động**.**

*b. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động: tìm hiểu quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau  *a) Theo em, các nhân vật trong trường hợp 2 và 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động như thế nào?*  *b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cuộc sống.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi.  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được quyền của người lao động khi tham gia vào hợp đồng lao động.  **Hoạt động: Tìm hiểu nội dung: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động**.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau  *a) Các nhân vật trong trường hợp 2 và 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ như thế nào?*  *b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong cuộc sống.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được các quyền của người sử dụng lao động trong giao kết hợp đồng lao động**.**  **Tìm hiểu nội dung: Hợp đồng lao động**.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau  *a) Theo em, vì sao người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động?*  *b) Dựa vào các thông tin trên, em hãy lập một hợp đồng lao động đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được các nội dung cơ bản của hợp đồng lao động. | **4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên khi tham gia hợp đồng lao động**.  *a. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động*  + Người lao động có quyền: làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, không bị cưỡng bức lao động; được hưởng lương phù hợp với trình độ, được gia nhập các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức đại diện cho người lao động...  + Người lao động có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, chấp hành kỉ luật lao động, tuân theo sự quản lí, điều hành của người sử dụng lao động.  *b. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động*  + Người sử dụng lao động có quyền: tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động, khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động, đóng cửa tạm thời nơi làm việc...  + Người sử dụng lao động có nghĩa vụ: thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác, tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động.  *c. Hợp đồng lao động*  + Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên |

**3. Luyện tập: 5’**

**Câu hỏi 4:**Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

*a. Mục tiêu.*HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế thực hiện quyền lao động

*b. Tổ chức thực hiện*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-HS làm việc nhóm, cùng nhau sắm vai để xử lý tình huống đặt ra

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc nhóm, cùng sắm vai nhân vật trong tình huống.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời các nhóm nhận xét về cách xử lý của các nhóm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thực hiện quyền lao động

**4. Vận dụng: 5’**

**Câu 2:**Em hãy tham gia hoạt động tuyên truyền của địa phương về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Từ đó, ghi lại ý nghĩa của hoạt động đó đối với bản thân và mọi người xung quanh..

*a. Mục tiêu:* HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

*b.Tổ chức thực hiện*

-HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và hoàn thành bài viết

**\* Dặn dò:**

- Học hiểu nội dung bài học.

- Hoàn thành bài tập.

……………………………………………………………………………………….

*Thái Tân, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu